

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 08/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 10/01/2025

V/v: Tranh chấp Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đức Minh và bà Bùi Thị Hảo**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên** – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Hoàng Hằng** - Kiểm sát viên

Ngày 10/01/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội;
Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 452/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024 về việc “***Tranh chấp xin ly hôn***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2024 và quyết định hoãn phiên toà số 161/2024/QĐST – HNGĐ ngày 20/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Hằng N, sinh năm 1996

Nơi thường trú: tổ 11 phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1993

HKTT: Tổ 11 phường P, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam số 5 huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

(Chị N, anh V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Vũ Hằng N trình bày:**

Về mặt tình cảm: Chị Vũ Hằng N và anh Nguyễn Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2016 tại UBND phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V không chịu làm ăn chân chính, hay chơi bời, tụ tập bạn bè. Năm 2022 anh V phạm tội trộm cắp tài sản và bị đi chấp hành án tù giam 12 tháng. Sau khi chấp hành xong án, chị cũng đã nhiều lần khuyên can và cho cơ hội để sửa sai cũng như để anh V tu chí làm ăn nhưng anh V không hề thay đổi, tiếp tục dấn thân vào con đường tội lỗi, vi phạm pháp luật. Đến năm 2023 anh V bị bắt và bị đưa ra xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện đang chấp hành án 03 năm tù tại Trại giam số 5, cục C10 – Bộ công an. Anh chị đã ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn với anh Nguyễn Quang V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/08/2016. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị N xác định anh chị không có tài sản chung, không có công nợ chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Đối với anh Nguyễn Quang V:** tại thời điểm giải quyết vụ án, anh V đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại Số 2, Trại giam Số 5 – Cục C10 Bộ Công an. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo về quan điểm của nguyên đơn, thông báo quyền và nghĩa vụ của đương sự cho anh V. Tại bản tự khai tại Trại giam Số 5 – Cục C10 Bộ Công an, anh V trình bày:

Về mặt tình cảm: Anh và Chị Vũ Hằng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2016 tại UBND phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hoà thuận, không phát sinh mâu thuẫn gì. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam số 5 – Cục C10 Bộ Công an với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” với thời gian chấp hành án là 03 năm tù giam. Nay chị N đề nghị ly hôn với anh, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh V xác nhận anh chị có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/08/2016. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu B cho đến khi anh chấp hành án xong.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà phát biểu:** Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự có đơn xin vắng mặt, tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Hằng N đối với anh Nguyễn Quang V.

- Con chung: xác định anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B (sinh ngày 29/08/2016); giao cháu B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh V cho đến khi có quyết định khác.

- Tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Chị N có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Hằng N có nơi thường trú ở tổ 11 phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội xin ly hôn đối với anh Nguyễn Quang V có cùng nơi thường trú, hiện đang chấp hành án phạt tù. Tòa án nhân

dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Vũ Hằng N và anh Nguyễn Quang V có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Hằng N và anh Nguyễn Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2016 tại UBND phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Các chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện, anh V hiện đang chấp hành án 03 năm tù giam tại trại giam số 5, cục C10 – Bộ công an. Đây là lần thứ hai anh V phải chấp hành án phạt tù, phù hợp với lời trình bày của chị N là anh V không tu chí làm ăn, mãi chơi, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn. Anh V không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị N và anh V không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh V không đồng ý ly hôn nhưng qua lời khai của chị N và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện anh V có nhân thân không tốt, hiện đang phải chấp hành án phạt tù, không đủ điều kiện để duy trì cuộc sống hôn nhân và chăm sóc gia đình. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh V.

*** Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/08/2016. Hiện nay cháu B đang sinh sống ổn định cùng chị N. Chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B. Nếu ly hôn, anh V cũng đồng ý để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Cháu B có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cháu B cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

*** Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

* **Về án phí:** Chị Vũ Hằng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Hằng N. Chị Vũ Hằng N được ly hôn với anh Nguyễn Quang V.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/08/2016. Sau khi ly hôn, chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh V cho đến khi cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Hằng N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0051454 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(nơi ĐKKH ngày 04/7/2016);
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Trần Thu Hà